TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **81** /2019/HS-ST
Ngày 29/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Hùng và ông Trần Khắc Viện

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Hoàng Kỳ Khôi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2019/TLST-HS ngày 22/7/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2019/QĐXXST-HS ngày 15/8/2019 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T, sinh ngày 16/9/1997 tại huyện S, Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn A, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Cao Lan; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch:Việt Nam; bố đẻ: Hoàng Xuân T (đã chết); mẹ đẻ: Âu Thị N. Sinh năm: 1976; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Nguyễn Văn Thăng – Trợ giúp viên thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

* *Bị hại*: Ông Phan Văn S, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn A, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Bà Âu Thị N, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn A, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 16/2/2019, ông Phan Văn S từ nhà mang theo thòng lọng(bẫy gà rừng), 01 con gà mồi và đài FM có gắn thẻ nhớ thu âm tiếng gà gáy đến khu vực đồi cây keo của gia đình ông Trần Văn Q trú tại thôn Q, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang *(đất đồi thuộc địa giới hành chính Thôn A, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang)* để bẫy gà rừng. Sau khi đặt bẫy thòng lọng xong, ông Phan Văn S ngồi nấp ở bụi cây rậm gần đó và bật đài FM có tiếng gà gáy để làm mồi nhử, cùng lúc đó Hoàng Văn T mang theo một khẩu súng tự chế dài 1,25 mét, báng súng được làm bằng gỗ mầu nâu đỏ dài 34 cm, lòng súng được làm bằng kim loại dài 80,5cm đường kính trong lòng súng 1,05 cm cũng đến khu vực đồi cây keo đó để bắn gà rừng, khi nghe thấy tiếng gà gáy (từ đài FM của ông Phan Văn S) trong bụi cây, T cầm súng đi đến cách bụi cây chỗ ông Phan Văn S nấp khoảng 15 mét và bắn một phát về phía bụi cây. Hậu quả ông Phan Văn S bị thương tích vùng đầu vùng, vùng mắt trái, tai trái, vùng cổ phải đi viện cấp cứu và điều trị.

Tại bản kết luận giám định số 956 ngày 18/3/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Khẩu súng gửi giám định là súng bắn đạn ghém cỡ 32, thuộc súng săn, không phải vũ khí quân dụng. Hiện tại khẩu súng còn sử dụng để bắn được. Khi sử dụng khẩu súng trên bắn đạn vào người có thể gây sát thương (chết hoặc bị thương). 01 vỏ đạn thu trong khẩu súng trên là vỏ đạn của loại đạn ghém cỡ 32 và do khẩu súng gửi giám định bắn ra. Dấu vết súng bắn để lại trên 03 mảnh kim loại gửi giám định không đủ yếu tố để giám định truy nguyên ra súng đã bắn.

Tại bản kết luận pháp y về thương tích số 98 ngày 06/5/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang kết luận dấu hiệu chính qua giám định: Ô khuyết xương sọ: 16%; Ô tổn thương não: 31%; Các sẹo như mô tả: 8%; Dị vật phần mềm vùng mặt, cổ bên trái: 3%; Mù mắt trái chưa khoét bỏ nhãn cầu: 41%; Gẫy cung tiếp trái: 8%.

Cơ chế vật gây thương tích: Thương tích trên là do hỏa khí gây nên (đạn tự chế hay còn gọi là đạn hoa cải). Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 72% theo phương pháp cộng lùi.

Về dân sự: Hoàng Văn T và gia đình đã tự nguyện bồi thường số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) bị hại ông Phan Văn S có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho T.

Từ nội dung trên, Cáo trạng số 78/CT-VKSND ngày 18/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội Vô ý gây thương tích quy định tại điểm b khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội Vô ý gây thương tích.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 138; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng.

Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý vật chứng, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo là hộ nghèo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là dân tộc thiểu số, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Về hình phạt đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 138; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 100 của Bộ luật hình sự xem xét cho bị cáo được cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết mới. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định, bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc phần tranh tụng, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về việc xem xét hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được thể hiện qua kết luận giám định thương tích; biên bản khám nghiệm hiện trường; vật chứng của vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 16/2/2019 tại đồi cây keo của gia đình ông Trần Văn Q *(đất đồi thuộc địa giới hành chính Thôn A, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang)* Hoàng Văn T dùng súng tự chế để bắn gà rừng, đã bắn nhầm vào ông Phan Văn S. Hậu quả ông Phan Văn S bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên 72% (*bảy hai phần trăm*) theo phương pháp cộng lùi.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi vô ý đã gây nên thương tích 72% (*bảy hai phần trăm*) cho người bị hại . Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố bị cáo về tội "Vô ý gây thương tích" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện bồi thường thiệt hại; tại giai đoạn điều tra bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm cho bị cáo và tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về mức án đối với bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo tuy là hành vi vô ý nhưng việc bị cáo sử dụng súng tự chế để đi săn bắn động vật buộc bị cáo phải nhận thức được có thể gây nguy hiểm cho người khác. Mặc dù hậu quả xảy ra bị cáo hoàn toàn không mong muốn nhưng xuất phát từ sự vô ý, không quan sát kỹ lưỡng, cẩn thận đã bắn ông S bị thương tích 72% sức khỏe. Đây là hậu quả do lỗi vô ý của bị cáo gây ra. Vì vậy cần phải có mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường với nhau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng:

- Đối với 01 (một) bẫy tự chế gồm: một tấm bảng gỗ dùng làm đế bẫy có kích thước (56x12x01)cm, trên mặt tấm bảng gỗ có 07 then chốt giữ bằng tre được cố định; 03 (ba) đoạn kim loại được uốn thành hình chữ "U", hai đỉnh nhọn, ba đoạn kim loại đều có đường kính 0.2cm, hành thành chữ "U" có chiều cao 40cm, đáy chữ "U" có chiều dài 50cm. Mỗi thanh kim loại được buộc giữ 03 đoạn dây cước, một đầu dây cước được buộc kiểu thòng lọng là tang vật của vụ án không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) khẩu súng tự chế không có số, ký hiệu, loại bẻ gập để nạp đạn, khẩu súng có chiều dài 120.5cm, tại báng súng có móc nhưng không có dây

súng. Báng súng được làm bằng gỗ, sơn màu nâu đỏ, dài 34cm; nòng súng bằng kim loại, dài 80.5cm, đường kính trong 1.05cm; 01 (một) vỏ đạn bằng kim loại màu vàng dài 5.3cm (vỏ đạn nằm trong nòng khẩu súng); 01 (một) viên đạn bằng kim loại màu vàng dài 5.3cm, đầu viên đạn được đổ sáp bịt kín là tang vật của vụ án không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với hành vi sử dụng súng tự chế của bị cáo đã bị xử lý hành chính nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* *Căn cứ vào*: Điểm b khoản 2 Điều 138; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự:

* *Tuyên bố:* Bị cáo Hoàng Văn T phạm tội " Vô ý gây thương tích ".

Xử phạt*: Bị cáo Hoàng Văn T **06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách **01** (một) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/8/2019.

Giao bị cáo Hoàng Văn T cho Uỷ ban nhân dân xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật Thi hành án hình sự.

***** *Về vật chứng:* Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bẫy tự chế gồm: một tấm bảng gỗ dùng làm đế bẫy có kích thước (56x12x01)cm, trên mặt tấm bảng gỗ có 07 then chốt giữ bằng tre được cố định; 03 (ba) đoạn kim loại được uốn thành hình chữ "U", hai đỉnh nhọn, ba đoạn kim loại đều có đường kính 0.2cm, hành thành chữ "U" có chiều cao 40cm, đáy chữ "U" có chiều dài 50cm. Mỗi thanh kim loại được buộc giữ 03 đoạn dây cước, một đầu dây cước được buộc kiểu thòng lọng;

- 01 (một) khẩu súng tự chế không có số, ký hiệu, loại bẻ gập để nạp đạn, khẩu súng có chiều dài 120.5cm, tại báng súng có móc nhưng không có dây súng. Báng súng được làm bằng gỗ, sơn màu nâu đỏ, dài 34cm; nòng súng bằng kim loại, dài 80.5cm, đường kính trong 1.05cm; 01 (một) vỏ đạn bằng kim loại màu vàng dài 5.3cm (vỏ đạn nằm trong nòng khẩu súng); 01 (một) viên đạn bằng kim loại màu vàng dài 5.3cm, đầu viên đạn được đổ sáp bịt kín.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện Sơn Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương ngày 02/8/2019).

***** *Về án phí:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016:

Bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

* *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Công an huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;;
- UBND xã V;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Phạm Thị Quỳnh